

Số: 166/2022/QĐST-HNGĐ

Nhon Trạch, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Tô Ngọc N, sinh năm 1998.

Địa chỉ thường trú: ấp Đường Cày, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, Cà Mau

Địa chỉ tạm trú: Khu tái định cư Bến Cam, tổ 1, ấp Bến Cam, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.

Anh Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Thanh Nh và chị Tô Ngọc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, TP. Biên Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/3/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nhã, chị Nhi không có con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh Nhã, chị Nhi thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện NT đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Nhã, chị Nhi nhưng không thành; các đương sự thống nhất

thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Nh và chị Tô Ngọc N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nhã, bà Nhi mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Nh và chị Tô Ngọc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thanh Nh và chị Tô Ngọc N mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nhã, chị Nhi đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007914 và số 0007913 cùng ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh Nhã và chị Nhi đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Thi hành án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương